TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2020/QĐST-HNGĐ.	*Trần Đề, ngày 20 tháng 5 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 80/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Tô Thị Kiều N**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn S, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông **Bùi Bé N.1**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Tô Thị Kiều N và ông Bùi Bé N.1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Tô Thị Kiều N và ông Bùi Bé N.1 thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Tô Thị Kiều N và ông Bùi Bé N.1 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 165/2013, quyển số 01/2013, ngày 08/7/2013, do Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau cấp ngày 08/7/2013 chấm dứt kể từ ngày ban hành Quyết định này.

- Về con chung: Bà Tô Thị Kiều N và ông Bùi Bé N.1 thống nhất xác định có một người con chung tên Bùi Quốc T, sinh ngày 26/6/2013, hiện nay Bùi Quốc T sống chung với bà Tô Thị Kiều N. Bà Tô Thị Kiều N và ông Bùi Bé N.1 thống nhất thỏa thuận giao con chung là Bùi Quốc T, sinh ngày 26/6/2013 cho bà Tô Thị Kiều N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Bà Tô Thị Kiều N và ông Bùi Bé N.1 thống nhất thỏa thuận ông Bùi Bé N.1 cấp dưỡng nuôi con chung là Bùi Quốc T, sinh ngày 26/6/2013, mỗi tháng 1.000.000 đồng (do bà Tô Thị Kiều N là người trực tiếp nuôi dưỡng đại diện cho Bùi Quốc T nhận tiền cấp dưỡng) cho đến khi Quốc Tài đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng vào ngày 20 (dương lịch), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2020 đến khi Bùi Quốc T thành niên.

Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng: tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Bùi Bé N.1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom Bùi Quốc T mà không ai được cản trở. Ông Bùi Bé N.1 không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Bùi Quốc T của bà Tô Thị Kiều N.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tô Thị Kiều N và ông Bùi Bé N.1 thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tô Thị Kiều N thống nhất chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002073 ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, như vậy bà Tô Thị Kiều N đã nộp xong án phí. Ông Bùi Bé N.1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- UBND thị trấn S, huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA;

Trương Thái Ngọc